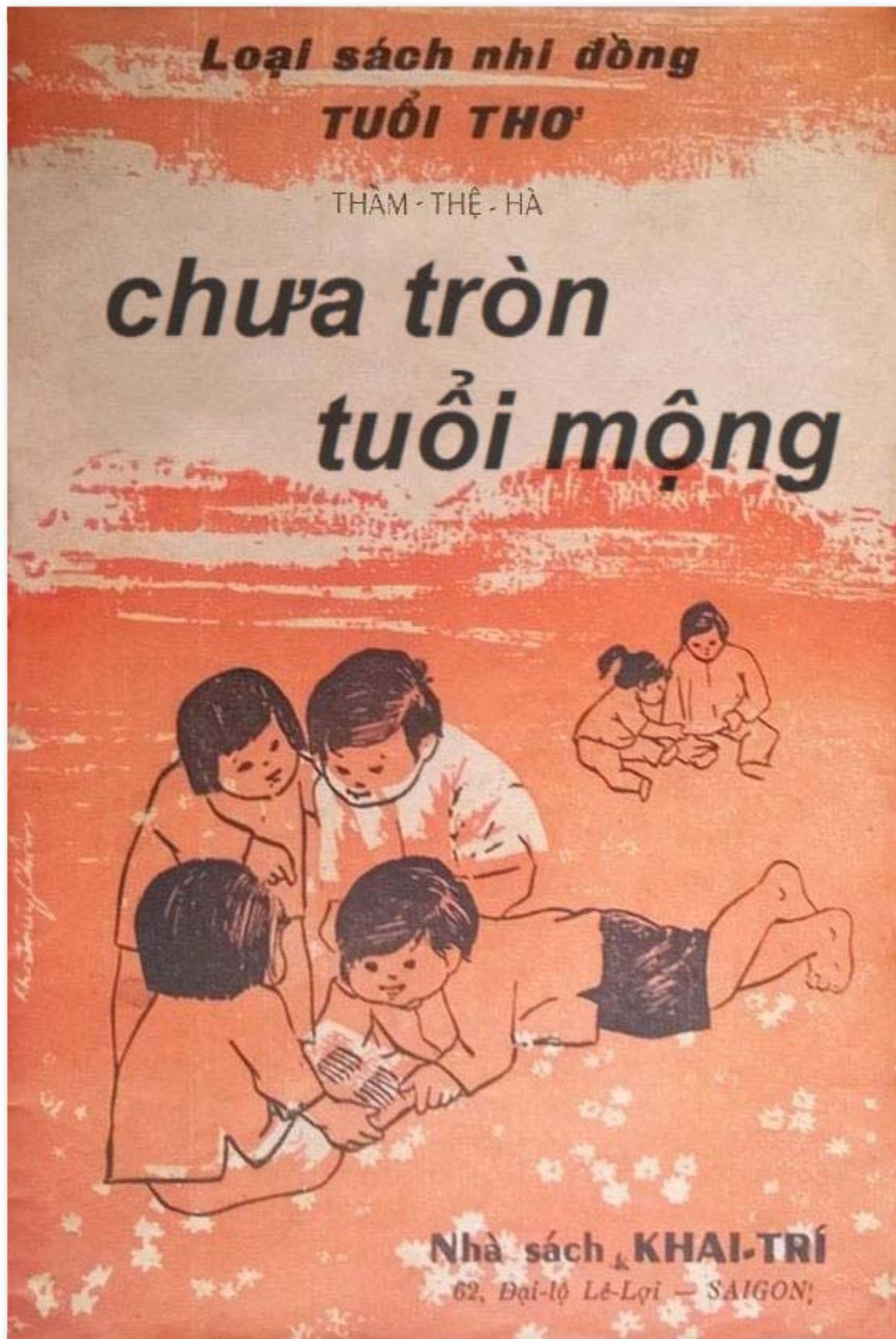




Thẩm Thệ Hà

Chưa Tròn Tuổi Mộng

MỤC LỤC

1. Dưới mái trường
2. Đất bằng dậy sóng
3. Giữa cuộc hành trình
4. Đêm đồng quê
5. Những cái chết
6. Những nạn nhân chiến sự
7. Ngày mai, anh có trở lại Khai Thành

I

Dưới mái trường

Khai Thành là một thị trấn xinh đẹp của miền Nam Cao Ly, có vách thành bao quanh. Trên một triền đồi nhìn về hướng tây, một mái trường xinh xắn nhô mình lên ngàn cây xanh thắm. Nơi đây, hàng ngàn thiếu sinh đang vô tư học tập, nhìn đời tươi đẹp như buổi lễ minh của một xứ thanh bình.

Mỗi buổi chiều tan học, người ta thấy ba đứa trẻ nắm tay tung tăng chạy giỡn trên sườn đồi, lú lo như bầy chim sơn ca. Gió từ phương nam thổi vào, làn tóc chúng phất phơ trước trán và mấy tà áo phe phẩy như những cánh quạt. Chúng vừa chạy giỡn vừa hợp xướng bản "Thiếu sinh Hàn quốc":

Chúng ta là đàn chim non

Lú lo trên cành.

Chúng ta là vàng lê minh

Sáng tươi tưng bừng...

Tiếp theo tiếng hát là những chuỗi cười trong trẻo tan giòn trong bóng tà dương. Rồi chúng dừng bước trước những khóm hoa, hay nô đùa theo một đàn bướm.

Ba đứa trẻ ấy là Ngọc Thành, Trung Vĩnh và Vị Liên. Ngọc Thành mới mười lăm tuổi, con một nhà phú hào tại Khai Thành. Trung Vĩnh và cô bé Vị Liên trạc tuổi nhau, kém hơn Ngọc Thành một tuổi, cùng là đôi lứa đầu xanh phiêu bạt, vì quê hương chúng ở tận miền bắc. Chúng theo cha mẹ tha phương cầu thực, sống cuộc đời trôi nổi của những cánh bèo giạt sóng.

Nhưng tuổi thơ là tuổi không nề giai cấp, không phân sang hèn. Cho nên mấy tháng sống chung dưới mái trường êm ả, chúng đã thành những người bạn tương thân, mến nhau vì tài, yêu nhau vì nét; khi học lúc chơi, lúc nào chúng cũng quần quít bên nhau, và không một câu chuyện tâm sự nào là chúng không kể cho nhau nghe.

Trong lớp học, thầy thường kể cho chúng nghe những trang sử oanh liệt của dân tộc Triều Tiên. Chúng nghe và lấy làm hãnh diện. Tuy còn trẻ, chúng đã từng cảm thông với cảnh khổ của dân tộc chúng dưới ách Phù Tang, đã từng cảm thấy lòng sôi nổi trước sự vùng dậy của một quốc gia trẻ trung đang vươn mình ra ánh sáng.

Thầy chúng thường bảo: "Hồi thế kỷ thứ XIV, Khai Thành là thủ đô Cao Ly, đã từng chứng kiến những giai đoạn lịch sử bi hùng. Mặc dầu đã bốn chục năm trôi dưới thời Nhựt đóng, Khai Thành vẫn không thay đổi bao nhiêu. Khai Thành có một cái cầu bằng đá, nơi đây một nhà ái quốc Cao Ly đã nhảy xuống từ trên, khi quân Nhựt chiếm được Cao Ly. Vết máu của vị chí sĩ đó là tấm gương anh dũng của dân tộc Cao Ly mà chúng ta không bao giờ quên vậy.

Bọn chúng lặng im nghe với tấm lòng phấn uất. Ngọc Thành và Trung Vĩnh cảm thấy có cái gì làm cho lòng chúng nao nao; riêng Vị Liên thì cúi đầu để giấu cặp mắt đỏ hoe vì rướm lệ.

Ở Cao Ly, ngay đến những đứa trẻ thơ, người ta cũng đã dạy cho chúng tinh thần ái quốc. Cái tinh thần đó đã tiềm tàng nhen nhúm trong tâm hồn chúng để rồi đâm chồi mọc rễ trong cá tính chúng.

Có nhiều lúc bàn bạc với nhau về những gương anh dũng của tiền bối, chúng đã nhiều phen tự hỏi lòng và tự nhủ lòng cổ theo những tấm gương ấy. Một hôm, nhân nhắc lại lời khuyên bảo của thầy về vị chí sĩ đã tự trầm, Ngọc Thành nói:

- Thà chết như thế còn hơn phải sống nô lệ, phải không bạn nhỉ?

Trung Vĩnh khẳng khái nói:

- Sau này lớn lên, tôi sẽ cố gắng trở thành một anh hùng dân tộc. Tôi sẽ không tha thứ bọn mãi quốc cầu vinh, làm chó săn cho bọn cướp.

Vị Liên đưa mắt nhìn hai bạn với cái nhìn đầy cảm phục. Một lúc lâu, nó bỗng chớp mắt, nói với giọng thật dịu dàng:

- Em thì em mong đất nước mình mãi mãi được thanh bình, đồng bào mình thương yêu lẫn nhau, tránh những cảnh cốt nhục tương tàn thảm khốc. Em rất ghét chiến tranh.

Ngọc Thành và Trung Vĩnh nhìn đứa bạn gái hiền lành bé bỏng. Chúng không nói gì nữa, nhưng cái nhìn ấy chứng tỏ chúng đã thông cảm với niềm khát vọng chân thành, cao đẹp, của một cô bé sớm tha hương trong lúc tuổi còn thơ...

II

Đất bằng dậy sóng

Một hôm, trong lớp học, thầy đang giảng cho chúng nghe về tinh thần đoàn kết, bỗng người tổng thư văn đem vào một mảnh giấy. Thầy tiếp đọc, bỗng sa sầm nét mặt.

Sau khi người tổng thư văn đi rồi, thầy bước xuống gần bàn học trò, giọng thầy run run vì quá xúc động:

- Chiến tranh đã bùng nổ.

Rồi thầy ngừng lại, không thốt được nữa. Hàng trăm cặp mắt trao tráo nhìn thầy, hàng trăm quả tim hồi hộp. Một học sinh hỏi:

- Chiến tranh bùng nổ ở đâu vậy thầy?

- Ở ngay nước ta, ở trên mảnh đất quê hương yêu dấu này.

Cả lớp lại yên lặng. Một lúc lâu, thầy mới tiếp:

- Một cuộc nội chiến! Thật không gì đau đớn hơn là một cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn. Nhưng biết làm sao bây giờ?

Vị Liên cất tiếng:

- Nhưng tại sao người mình lại nỡ sát hại lẫn nhau vậy, hờ thầy?

Thầy thở dài buồn bã:

- Thế giới đang chia rẽ vì chánh kiến, vì ý thức hệ, nước ta là một bộ phận của thế giới nên cũng không làm sao thoát khỏi bị ảnh hưởng lây. Các em ơi, thầy từng dạy các em về tinh thần yêu nước, thầy cũng vừa dạy các em về tinh thần đoàn kết, các em hãy nhớ lấy để thi thố trong cảnh nguy vong của đất nước.

Thầy ngừng lại vì chợt nghe có tiếng nấc lên có tiếng khóc ở trong đám học trò. Thầy đưa tay lên làm dấu hiệu an ủi, rồi ôn tồn nói:

- Vừa rồi có lệnh xuống cho bãi học vì chánh phủ đã ra lệnh cho dân chúng tản cư ra khỏi đô thị. Vậy hôm nay là buổi học cuối cùng và giờ phút này là lần họp mặt chót của thầy trò chúng ta. Các em hãy can đảm! Đừng khóc lóc, đừng ủy mị, chiến tranh sẽ thay học đường mà rèn luyện tâm hồn các em từ đây.

Mặc dầu có lời thầy an ủi, tiếng khóc vì sợ hãi, vì khủng khiếp, cơ hồ chan hòa cả lớp học. Thầy phải lớn tiếng để che lấp những tiếng nghẹn ngào:

- Không! Các em không nên khóc! Khóc lóc không ích gì. Rồi đây bao nhiêu cảnh ác nghiệt xảy ra sẽ làm cho các em không còn nước mắt đâu mà khóc nữa. Khác với học đường là nơi thấm nhuần tình nhân loại, chiến tranh sẽ tàn nhẫn, sẽ san bằng tình thương bằng máu lửa. Thôi, các em hãy sửa soạn ra về. Thầy cầu chúc các em sẽ lĩnh hội được những bài học hay trong cơn khói lửa.

Học trò bịn rịn, quyến luyến trước khi từ giã nhau lần lượt ra về. Ngọc Thành, Trung Vĩnh, Vị Liên từ nãy ngồi im lặng nghe lời thầy nói, chúng không khóc nhưng tim chúng đập rộn ràng, có cái gì uất nghẹn đưa lên cổ. Cho đến khi các bạn đồng lớp đều ra về, chúng mới bước lên chào thầy:

- Xin vĩnh biệt thầy.

- Vĩnh biệt các em.

Đàn chim non hôm nay ra trường không còn lú lo như mọi bữa. Chúng đi từng tốp, ứ rữ như vừa trải qua một cơn giông tố bão bùng.

Vừa đi, Vị Liên vừa nói:

- Thầy nói đúng, chiến tranh sẽ tàn nhẫn vô cùng... Những ngày êm đẹp của chúng ta sẽ không còn tìm đâu thấy nữa...

Trung Vĩnh chắc lưỡi:

- Rất tiếc rằng tôi còn nhỏ, chưa làm được Đại tướng...

Ngọc Thành lặng lẽ đếm từng bước đi. Nó chợt ngẩng lên, bắt gặp đôi mắt bạn long lanh đến dễ sợ. Trung Vĩnh chợt hỏi bạn:

- Anh Thành định tản cư về đâu?

- Việc đó tùy nơi cha mẹ tôi, nhưng chắc là về miền Nam. Còn anh và Liên, các bạn về đâu? Hay các bạn cùng tản cư với chúng tôi cho có bạn?

Liên đưa mắt nhìn Vĩnh, trong lúc Vĩnh buồn bã lắc đầu.

- Chúng tôi bao giờ cũng muốn được luôn luôn gần bên anh, nhưng trận gió này có lẽ chia rẽ chúng ta mất rồi.

Thành triu mền nói:

- Thế nào trước khi đi, tôi cũng đến thăm hai bạn. Và đâu có phải chia rẽ, chúng ta vẫn không bao giờ quên nhau.

Thành siết tay hai bạn rồi hối hả chạy về nhà. Một luồng gió nặng nề đã đè nặng trên ba tâm hồn xanh trẻ.

Y lời hẹn, đêm ấy Thành tìm đến hai bạn. Gia đình Liên và Vĩnh đã lo xong đồ đạc, định sáng sớm là khởi hành.

Ba đứa trẻ dặt tay nhau ra sân, im lặng nhiều hơn là nói. Đáng lẽ chúng phải nói với nhau thật nhiều, thật nhiều, nhưng chúng thấy lòng rộn lên những cảm xúc, và chúng đành giữ kín sự cảm xúc ấy tận đáy lòng.

Ánh trăng đã lên khỏi ngọn cây và gió làm lao xao cành lá. Tư trăng vời vợi một u buồn. Tiếng lá reo dường cũng chan chứa nỗi niềm.

Cho đến khuya, Thành mới từ giã hai bạn:

- Thôi, chúc hai bạn ngày mai lên đường bình yên. Rất mong một ngày gần đây, chúng ta sẽ được gặp lại nhau.

Vĩnh cầm tay bạn:

- Không có sông núi nào ngăn nổi những tấm lòng. Tôi cũng rất mong như bạn.

Vị Liên là cô bé hay xúc cảm, nên nó không ngăn được dòng lệ đang lăn tròn xuống má:

- Em vĩnh biệt anh Thành.

Thành bước đi được vài bước, rồi ngoảnh lại nói với về phía Liên:

- Sao lại vĩnh biệt? Chúng ta chỉ tạm biệt thôi chứ?

Rồi bóng nó khuất dần qua rặng cây sẫm uất...

III

Giữa cuộc hành trình

Tiếng súng nổ giòn từng hồi làm cho hai đứa trẻ khiếp đảm. Bây giờ chúng mới thấy tất cả sự yếu ớt và sự khủng khiếp của chúng.

Sáng ngày hôm nay, vừa đến bờ sông Lâm Tân, cha mẹ chúng đều bị bắt trở lại vì bị tình nghi. May sao Liên và Vĩnh lẫn lộn trong đám người tản cư nên khỏi bị bắt. Chúng chỉ còn biết đưa mắt nhìn theo những người thân yêu ấy theo bọn lính trở về Khai Thành, trong lúc ở thị trấn xinh đẹp kia còn vang rền tiếng còi báo động. Họ đưa cha mẹ chúng về đâu? Ốc ngậy thơ của chúng không giúp chúng phán đoán được gì, nhưng linh tính chúng cho chúng biết rằng chúng trốn đi là phải.

Thế là chúng cương quyết tiến hành, không biết là đi đâu, chỉ biết rằng đời mình đáng cần những bước xê dịch.

Chúng đi đã mỗi chân mà con sông Lâm Tân vẫn còn chạy dài trước mặt. Mặt nước trắng xóa và phẳng lì phản chiếu ánh nắng gay gắt làm cho chúng chóng mặt. Thình thoảng một tốp quân binh rần rộ đi qua. Chúng phải nép mình qua bên vệ đường, đưa mắt nhìn theo đoàn dũng sĩ đang hăng hái lên đường chiến đấu.

Vĩnh biểu lộ sự mơ ước:

- Phải chi tôi lớn, tôi cũng lên đường chiến đấu như họ. Liên thấy không, họ thật là hiên ngang anh dũng!

Liên lắc đầu thờ dãi:

- Nhưng mà anh chiến đấu cho ai, vì cái gì? Anh sẽ bắn vào người Mỹ, người Nga, người Tàu, hay anh sẽ bắn vào đồng bào ruột thịt?

Vĩnh im lặng, không biết phải đáp như thế nào. Nó còn nhỏ quá, nó chưa hiểu thế nào là chiến tranh ý thức hệ, thế nào là chia rẽ chánh kiến, mặc dầu thầy nó đã có lần giải thích. Nó chỉ biết yêu nước. Nó muốn thể hiện tình yêu nước qua hành động - như lời thầy nó từng khuyên trong lớp - nhưng nó không biết phải làm gì giữa cơn quốc biến này. Lòng nó rộn ràng bao điều thắc mắc.

Tiếng súng từ xa đưa lại rộn rã. Chúng dừng bước một phút, lắng tai nghe. Hình như tiếng súng gần lắm. Hay giặc gần đến chẳng? Chúng lo sợ, mắt láo liên nhìn quanh như để tìm sự che chở.

Giặc gần đến? Nhưng giặc là ai? Chỉ là những người đồng bào của chúng, những người cùng quê hương với chúng. Chúng băng khuâng tự hỏi: "Tại sao có thể như thế được?" và chúng không thể trả lời. Tâm trí của chúng còn ngây thơ quá để có thể hiểu được những vấn đề to tát. Chúng chỉ biết giờ đây chúng là đôi trẻ lạc loài đang tìm con đường để sống. Sống và phải sống trước đã...

Liên bỗng nói:

- Em mệt lắm rồi, từ sáng đến giờ em chưa có gì vào bụng.

Vĩnh gật đầu:

- Phải, tôi cũng đói lắm. Ta ráng đến cái quán ở đầu kia rồi hẵng nghỉ.

Hai đứa lần đến cái quán cóc dựng bên kia đường. Chúng đứng lấp ló trước quán nhìn vào, thấy có vài quân nhân đang ngồi uống rượu bia vừa nói chuyện rôm rả. Phía góc quán, vài thường dân quần áo xốc xếch đang ăn uống hối hả, hình như là những người tản cư.

Vĩnh sờ túi tiền của mình, lẩm nhẩm: "Ta chỉ có năm chục đồng, cộng với ba chục đồng của Liên vị chi là tám chục. Phải cần kiệm lắm mới được". Chúng ngần ngại lắm mới dám bước vào quán.

Mụ chủ quán đưa mắt nhìn chúng từ đầu đến chân, rồi mụ cười hề hề hỏi:

- Cô cậu không theo người nhà tản cư hay sao mà còn lều bều ở đây? Tình thế khẩn trương lắm rồi, quân địch có lẽ sẽ kéo đến trong nay mai.

Vĩnh muốn hỏi lại: "Còn bà, tại sao bà không tản cư?" nhưng nó thấy không tiện vì sự có mặt của mấy quân nhân. Trong lúc đó, mọi người trong quán đều nhìn chúng nó. Vĩnh biết mọi người đang chú ý đến mình, nó cố dằn cho giọng đừng run:

- Thưa, gia đình cháu cũng sắp tản cư. Bà cho chúng cháu hai tô cơm, chúng cháu đang đói lắm.

Mụ chủ quán vẫn cười toe toét:

- À, hình như hai cô cậu vừa đi xa lắm thì phải? Cơm với thịt ram sốt cà nhé?

Vĩnh gật đầu.

Mụ bước vào, một lát đem ra hai tô cơm, khói lên nghi ngút. Vĩnh và Liên vừa ăn vừa nghĩ: "Đây có lẽ là bữa cơm sang nhất trong cuộc đời phiêu bạt của mình đây!" Liên đang đói nên ăn ngon lành; còn Vĩnh tuy ăn nhưng tai vẫn lắng nghe câu chuyện của những người xung quanh.

Vĩnh rùng mình khi nghĩ đến bao nhiêu thành quách đổ nát, bao nhiêu nhà cửa tiêu tan, bao nhiêu thị thành sẽ hóa ra bình địa. Tiếng súng từ xa đưa lại làm cho nó liên tưởng đến cảnh máu đổ thịt rơi, Thần Chết đang giương nhanh vuốt vẩy vùng khắp nơi chiến địa.

Liên đã ăn xong, bảo nó:

- Anh ăn mau đi chứ? Sao anh ngồi thừ ra thế?

Vĩnh giật mình, ăn vội vã, rồi trả tiền cùng Liên bước ra. Nó hỏi bạn:

- Ta đi đâu?

Liên không đáp, chỉ lặp lại câu hỏi của bạn nó:

- Ta đi đâu?

Hai đứa đứng tần ngần một lúc, Vĩnh bỗng mạnh bạo nói:

- Theo lời các quân nhân nói ban nãy, các thị thành rồi sẽ bị tàn phá một cách ghê gớm. Vậy ta nên lần về miền thôn quê, rồi sau ra sao sẽ hay...

Liên gật đầu, theo ý bạn. Thật ra, cô bé ấy không còn chủ định gì nữa. Chính trong lúc này hơn lúc nào hết, nó thấy cần phải bầu vịu vào một cái gì - dầu mỏng manh lắm cũng được - không thì nó sẽ ngột thở mất trong làn sóng lửa đang cuộn cuộn dâng cao.

IV

Đêm đồng quê

Chiều về.

Đồng ruộng chạy trước mặt chúng lung linh dưới ánh hoàng hôn nhạt nắng. Từng đàn chim chớp cánh bay từ nương ruộng này sang nương ruộng khác, dường như vô tư trước cảnh khói lửa náo nùng.

Nơi đây đã cách thị trấn Khai Thành trên mười dặm. Vĩnh và Liên dồn bước, mong tìm một mái nhà nghỉ đỡ đêm nay. Qua một lũy tre xanh, chúng thấy xa xa một mái nhà ai nhô lên giữa vùng cây rậm.

Liên mừng rỡ:

- Ta đến nhà kia xin nghỉ đỡ. Chẳng hiểu ở đồng quê, người ta có tản cư như ở thành thị không?

- Có chứ.

- Ở đồng quê thì tản cư về đâu?

- Đồng quê.

Liên bật cười:

- Sao lại có việc kỳ dị thế nhỉ?

- Người ta tản cư để tránh khỏi tầm đạn và để tránh xa chiến địa.

- À ra thế!

Vĩnh đáp bừa vì nó chưa hiểu thế nào là chiến lược "Vườn không nhà trống" mà người ta đang áp dụng ở chiến tranh du kích. Lời đáp bừa của nó cũng có lý nên Liên tin tưởng ngay. Liên băng khuâng hỏi:

- Chẳng hiểu ngôi nhà phía trước kia người ta có tản cư hay không?

- Biết đâu được? Mà nếu họ đã tản cư thì ta ở thế họ vậy.

Hai đứa vừa đi vừa chuyện vãn, phút chốc đã vượt khỏi rừng cây, bày ra trước mặt chúng một mái lá xám xịt của ngôi nhà nghèo nàn. Cánh phen khép kín, chúng không nhìn thấy bên trong, nhưng linh tính cho chúng biết rằng đó là một ngôi nhà vắng vẻ, mà chủ nhân nó vừa đã đi xa.

Mặt trời đã lặn. Bầu trời xanh đã đổi sang màu tro nhạt. Từng ngọn gió lướt qua cánh đồng bát ngát, lùa vào hai tấm thân mỏng mảnh, yếu gầy.

Liên buột mồm:

- Chà, lạnh nhỉ!

- Không sao, ta đã có căn nhà ấm cúng kia rồi.

Tiếng "ấm cúng" làm cho Liên muốn cười. Nó nhìn mái tranh xiêu vẹo, vách đất lồi lõm, rồi so sánh với những ngôi nhà huy hoàng kiên cố ở thị thành. Nó nghĩ thầm: "Sao những ngôi nhà tồi tàn thế này mà cũng có người ở được?" Tuy nghĩ thế, nó vẫn theo Vĩnh bước vào.

Vĩnh đỡ phen tre lên. Một mùi đất ẩm từ trong xông ra làm cho Liên muốn ngộp thở. Vĩnh thấy thế, cười nói:

- Liên là tiểu thư có khác! Thời loạn, được một mái nhà như vậy để tạm trú là may mắn lắm rồi đó. Sợ mai kia lại phải ngủ bờ ngủ bụi, người mùi máu người nồng nặc, liệu Liên sẽ còn ghê tởm đến đâu.

Liên hồ thẹn nói:

- Không, tại vì em mệt quá nên khó chịu đấy thôi.

Vĩnh bước vào, tìm đá lửa đánh lên. Nó nhìn khắp nhà, không thấy giường ghế, đèn đuốc gì cả. Căn nhà trống không, có lẽ người nhà tản cư đã đem theo cả đồ đạc. Nó đành đặt gói quần áo của nó và Liên ở một góc nhà. Bóng tối tràn vào, làm cho nó không còn phân biệt người và vật. Nó vội kéo tay Liên ra trước cửa, đứng vờ vẫn nhìn quanh.

Gió thổi tạt vào cánh phen và tuyết bắt đầu rơi lảm tảm...

Đứng một lúc, Vĩnh chợt nói:

- Hay là lôi đồng rơm kia vào ngủ đỡ vậy. Ngủ trên rơm cũng êm như là ngủ trên nệm.

Không đợi Liên đáp, nó bước ra sân chỗ đồng rơm, chất lên vai vài mẩu rơm lớn, mang vào nhà. Liên cũng bắt chước nó, ra mang rơm vào, chất đồng cạnh tấm phen. Vĩnh nói:

- Ngủ ngoài này thú hơn, vừa có thể nhìn trăng, vừa có thể nhìn về nhà...

Liên muốn nói tiếp: "Vừa tránh khỏi phải ngủ mùi đất ẩm..." nhưng nhớ lời Vĩnh chế giễu, nó chỉ nín lặng cười.

Hai đứa cùng ngồi xuống đồng rơm, nhìn lên nền trời lấp lánh sao. Mặt trăng mừng bầy vừa ló khỏi rặng tre, in hình lên nền trời đen như một vành móng ngựa bằng ngọc.

Liên hỏi:

- Khai Thành ở về hướng nào nhỉ?

- Ở phía trước mặt ta đó.

- Ở đó chắc bây giờ buồn lắm?

- Buồn hơn chúng ta ở đây.

Liên nhớ đến cha mẹ, nhớ đến Ngọc Thành chẳng biết giờ này phiêu giạt về đâu. Từ thuở nhỏ, Liên chưa hề phải xa cha mẹ, bây giờ đây nó mới thấy sự biệt ly thật là náo lòng. Nó nhớ mệnh mang, cái gì nó cũng nhớ, nhớ cha mẹ, nhớ thầy, nhớ bạn, nhớ từ lúc học đến giờ chơi. Chiến tranh đã cướp mất những ngày êm đềm của tuổi ngọc. Chiến tranh đã giết chết nụ cười hồn nhiên trong sáng của tuổi thơ.

Liên bỗng thấy có cái gì động ướn trên khóe mắt.

Giữa lúc ấy, bỗng có tiếng động trên nền trời. Cả hai ngẩng nhìn lên. Một đoàn phi cơ đang điệu võ dương oai bay về hướng thị trấn. Đoàn phi cơ ấy vừa khuất, một đoàn khác lại bay tới, lấp lánh dưới ánh trăng như một đàn đà điểu.

Phút chốc, từ phía Khai Thành, những tiếng nổ vang lên khùng khiếp. Rồi bao nhiêu là tiếng súng đủ kiểu, đủ cỡ hộc lên làm náo động cả trời đêm. Góc trời Khai Thành bừng sáng lên như là đêm hoa đăng, và Liên có cảm giác đang nghe những tràng pháo rền rền năm xưa, đêm ba mươi Tết.

Vĩnh nói:

- Hình như họ đã tấn công Khai Thành!

Liên ngây thơ:

- Nước ta cũng có nhiều phi cơ quá nhỉ? Và tiếng súng nữa, sao mà nó nổ như là pháo.

Vĩnh gượng cười:

- Ừ, như là pháo! Chẳng hiểu những người trong làn pháo ấy làm sao mà sống nổi?

Liên chợt nhớ đến cha mẹ. Nó sợ hãi, không thốt được lời nào nữa. Tiếng bom họa cùng tiếng đại bác, tiếng mọt chê, tiếng súng liên thanh đưa lại từng loạt, từng hồi...

Liên dường như nghe trong những âm thanh hỗn độn ấy tiếng rên siết áo não của bao nhiêu kẻ tử thương, mà trong ấy có cha mẹ nàng nữa.

Nàng ngồi không vững, ngã mình trên đồng rơm, mắt rướm rướm lệ. Vĩnh tưởng nàng buồn ngủ, vội đắp chiếc áo lạnh lên mình nàng. Rồi còn lại một mình, nó vẫn không mỏi mắt trông vợi về hướng Khai Thành khói lửa.

V

Những cái chết

Liên đang ngủ bỗng giật mình đánh thót, hình như có bàn chân ai đá thốc vào mạng sườn nó. Nó ngồi dậy, dụi mắt, và ngạc nhiên biết bao khi thấy trước mặt nó ba người lính đang trở mắt nhìn nó và Vĩnh.

Một người trong bọn hỏi nó:

- Con bé kia, mi làm gì ở đây?

Rồi day lại phía Vĩnh:

- Còn thằng này nữa. Cha mẹ chúng mi đâu?

Vĩnh điềm tĩnh đáp:

- Cha mẹ chúng tôi đều bị bắt cả, trong khi chúng tôi lên trốn ra đây. Chúng tôi đang tản cư.

Một người lính trợn mắt hỏi:

- Cha mẹ chúng mày làm sao mà bị bắt?

Vĩnh thản nhiên đáp:

- Thừa con không biết ạ!

Một người lính khác trông có vẻ hiền lành hơn, gạt gù cái đầu ra dáng nghĩ ngợi. Một lát hần mới lên tiếng:

- Bị bắt hay đã chết rồi cũng nên.

Câu nói ấy làm cho hai đứa trẻ sợ hãi. Chúng nhìn người lính không chớp mắt, chờ đợi một tin chẳng lành. Người lính bỗng cất tiếng cười to:

- Những người bị bắt đều là những phần tử bị tình nghi có liên lạc mật với địch. Họ là những gián điệp nguy hiểm.

Liên ngơ ngác hỏi:

- Gián điệp là gì, hở ông?

Vĩnh cũng cất giọng kinh hoàng:

- Không, cha mẹ chúng tôi làm ăn lương thiện không hề liên lạc mặt với ai cả.

Tên lính hát hàm hỏi chúng:

- Chúng bây có phải sinh quán ở Khai Thành?

Vĩnh đáp ngay:

- Không, cha mẹ chúng tôi ở phương xa đến đây lập nghiệp.

Tên lính mỉm cười khó hiểu:

- Đó là nguyên nhân khiến cha mẹ chúng bây bị tình nghi. Trong thời loạn này, người ta rất dễ bị tình nghi.

Liên sợ hãi hỏi:

- Bị tình nghi, có tội gì không, hờ ông?

Một tên lính lạnh lùng nói:

- Nếu quả thật là gián điệp thì sẽ bị tử hình.

Vĩnh và Liên đều kêu lên một tiếng thất thanh: "Trời!" rồi cả hai bụm mặt khóc. Tên lính tỏ vẻ thương hại:

- Còn điều này rất quan trọng: Khai Thành đã thất thủ đêm qua.

Liên nghẹn ngào:

- Cha mẹ ời!

Vĩnh cúi đầu để giấu sự xúc cảm.

Tên lính tiếp:

- Hiện nhiều bộ đội đã rút rải rác về hậu phương để phòng cuộc không tập và tấn công của đối phương. Chúng bây mau mau tránh xa chốn này, không thì có thể nguy đến tính mạng đó. Đi mau đi!

Hai đứa trẻ dạ dạ vâng lời, vừa toan chào bọn lính để lên đường, bỗng có tiếng phi cơ vùn vụt trên đầu. Một đoàn oanh tạc cơ từ phía Nhân Xuyên bay lại, rà rà thấp xuống, dường như để thám tính mặt trận.

Một tên lính hét lên:

- Nằm sát xuống mặt đất và ẩn mình vào bụi cây.

Vĩnh vội kéo Liên chui vào bụi rậm. Vừa ngay lúc đó, cách chỗ hai đứa bé núp chừng một trăm thước, có tiếng súng từ một phòng tuyến đầu đó khắc đạn lên từng hồi. Đoàn phi cơ lao mình tránh đạn, rồi xả liên thanh bắn xuống như mưa. Tiếp theo, những hỏa tiễn không địa rú lên, những tiếng nổ vang rền làm chấn động cả lòng đất. Những làn khói cuộn cuộn dâng lên cao. Hoa, lá, đất tung lên tơi tả.

Hai đứa bé nằm trong bụi cây, không dám động đậy. Chúng nghe từng loạt đạn bay vút trên mái đầu. Liên có cảm giác như sự chết đã đến gần, Tử Thần đang quanh quẩn đầu đây, chỉ chờ đợi một viên đạn vô tình lạc vào, là đến ngay để rước nó. Nó rung mình, tai nó ù ù, mắt nó hoa lên.

Bỗng cách nó vài thước, có tiếng hét, có tiếng giã giụa, rồi im hẳn. Vĩnh rí khẽ vào tai nó:

- Hình như có một người lính bị trúng đạn!

Liên không đáp vì nó không nghe gì cả. Một tiếng bom nổ gần đó làm đất bắn lên tung tóe, rớt là tả trên người nó.

Nửa giờ sau, đoàn phi cơ đảo cánh bay về hướng Khai Thành.

Hai tên lính chui ra khỏi chỗ nấp. Liên và Vĩnh cũng bắt chước chui ra. Tên lính thứ ba nằm chết trên bờ ruộng, máu ra lênh láng.

Liên nhìn kỹ tên lính tử thương. Đó là tên lính có vẻ mặt hung dữ, đã trợn mắt với nó khi nãy. Mới nửa giờ trước, Liên thấy ghét hấn lạ lùng, hấn giỏi tài bắt nạt trẻ thơ, hấn không biết thương những đứa trẻ lạc loài. Nhưng giờ đây, hấn nằm bất động trong dáng dấp sợ hãi, hấn không còn có thể trợn mắt được nữa. Tự nhiên, Liên cảm thấy thương hấn, nó không còn nhớ là đã có lần nó ghét hấn, nó chỉ nhìn thấy ở hấn một con người; hơn nữa, một con người cùng chung một tổ quốc với nó.

Nó nghĩ thầm: "Tên lính ấy chết thật là phi lý. Trong thời chiến tranh, có nhiều cái chết thật là phi lý..." Nó không cảm thấy sợ hãi chút nào (mặc dầu bình thường, nó rất sợ người chết), nó men lại gần xác người lính, kính cẩn quỳ xuống và đưa bàn tay nhỏ bé vuốt mắt nạn nhân. Mắt nó đỏ hoe, đôi mi chớp chớp. Nó thấy gương mặt người lính lúc này sao mà hiền lành, dễ mến lạ!

Hai người lính chứng kiến hành động khả ái của cô bé. Họ tiến đến sau lưng nó, lòng xúc động bồi hồi.

Không muốn nhìn lâu cảnh tượng ấy, Vĩnh kéo Liên chạy đi. Qua khỏi một bờ đê, chúng vấp phải một cái cây tràm trụi những máu. Đầu người ấy ngã gục trên một gò đất, một vũng máu còn đọng dưới lưng. Nhìn quần áo của người đó, Liên biết là một nông dân chất phác, tháng ngày lam lũ với luống cày. Có lẽ người này chết mà không biết tại sao mình chết, và cái chết của mình có ích lợi cho ai?

Hai đứa trẻ không dám dừng bước, cắm đầu chạy. Chẳng hiểu chúng chạy như thế được bao lâu khi đã mỏi rứt cả chân, chúng mới dừng lại. Trước mặt chúng, một con rạch uốn mình qua rừng cây xanh ngắt. Liên ngồi phệt xuống đất, thở hào hển. Vĩnh cũng ngồi xuống cạnh nó, lấy tay vuốt mồ hôi trên trán. Hai đứa đều mệt lả và đói mềm.

Thật lâu, Liên mới thốt lên được:

- Em không đi được nữa rồi.

Vĩnh nhìn Liên có vẻ thương xót:

- Không đi được thì nghỉ vậy.

Hai đứa lại nín lặng. Liên ngả mình vào một cội cây, thở dài:

- Thật là khủng khiếp quá đi thôi! Đây là lần đầu tiên em được mục kích những cái chết thật ghê gớm.

Vĩnh cũng thở dài:

- Chiến tranh là như vậy đó! Thầy ta chẳng đã từng bảo: "Chiến tranh tàn nhẫn sẽ nung đúc tâm hồn chúng ta bằng máu và lửa" đó ư?

- Nhưng bài học ấy làm cho em khiếp mất thôi!

Vĩnh đến bên rạch, soi mình xuống nước, rồi cười nói:

- Con rạch này chẳng biết có dắm máu chưa, nhưng ta cũng phải uống đỡ.

Nó vốc nước lên tay, uống ừng ực. Uống xong nó vốc một bụm đem lại cho Liên. Cô bé vừa uống vừa nhăn mặt:

- Sao mà hôi thế này?

Tuy nói thế, nó cũng thấy thấm giọng và đỡ khó chịu.

Ngồi nghỉ một lát, Vĩnh nói:

- Ở đây không có thức gì ăn, ta rón lẩn đi một khoảng nữa xem.

Hai đứa lại lên đường.

Đến xế chiều, chúng đến một làng nhỏ. Người trong làng phần nhiều là ông già bà cả, không có tráng đinh nào. Cả làng lưa thưa vài mươi nóc nhà tranh.

Sau khi quan sát qua tình trạng sinh hoạt của họ, Vĩnh nhất định dừng bước trước một mái nhà ở đầu làng.

Đó là mái nhà tranh của gia đình đôi vợ chồng già chuyên nghề đan rổ và một đứa cháu trai mới lên tám tuổi.

Thấy Liên và Vĩnh, vợ chồng ông cụ hết sức ngạc nhiên.

Họ vồn vã hỏi han, làm cho hai đứa bé trả lời không kịp thở. Chúng thuật lại tình cảnh lạc loài của chúng giữa lúc bom rơi đạn nổ. Vợ chồng ông cụ lắng tai nghe, lúc thì mỉm cười tỏ vẻ hoan hỉ, lúc thì chau mày tỏ vẻ cảm động. Riêng cậu bé tám tuổi đứng nép bên cạnh Vĩnh, ra chiều triu mến hai đứa trẻ lắm.

Nghe xong câu chuyện, ông cụ vuốt tóc Vĩnh, giọng thân yêu:

- Các cháu đều là những đứa bé can đảm và đáng thương. Nếu không có chiến tranh, các cháu - như bao nhiêu đứa trẻ khác ở đất nước này - sẽ sống cuộc đời êm ả và đẹp để biết bao nhiêu!

Ông cụ dẫn hai đứa vào nhà, bảo dọn cơm cho chúng ăn. Ông nhìn chúng ăn ngon lành, ôn tồn kể:

- Ông có tất cả ba đứa con. Thành lớn đã có vợ và sanh được thành cháu kia (ông vừa nói vừa chỉ thành bé tám tuổi đứng cạnh Vĩnh), một đứa con gái vừa tuổi cặp kê và một thành con út trạc tuổi hai cháu.

- Vậy các anh, chị đi đâu cả mà nãy giờ chúng cháu không thấy?

Ông cụ nhếch môi cười, nụ cười trông áo não làm sao! Đôi mắt cụ như chứa đựng một nỗi buồn thâm kín. Ông day mặt về phía Vĩnh, giọng phân trần:

- Chẳng biết rồi chiến tranh sẽ cướp đi bao nhiêu mái đầu xanh như thế. Chỉ có tuổi già như ông là tuổi bỏ phí mà thôi.

Ông cụ không đáp thẳng câu hỏi của Vĩnh mà chỉ buông ra những lời nói chán nản mơ hồ. Vĩnh đoán gia đình này đã chịu nhiều tai biến vì chiến tranh nên ông cụ không muốn nhắc lại những chuyện đau lòng. Và nó đành cúi đầu, im lặng.

Ông cụ bỗng cất tiếng cười to. Tiếng cười đau khổ của cụ làm cho hai trẻ lạnh người. Chúng nhận thấy trên đôi môi của cụ một cái mếu nảo nùng, trông rất thảm hại...

VI

Những nạn nhân chiến sự

Liên và Vĩnh lại ở nhà vợ chồng ông cụ, ngày ngày giúp đỡ vợ chồng ông cụ chẻ tre, đan giỏ, ngày ngày mỗi mắt trông về hướng trời Nam khói lửa.

Đời của đôi trẻ tưởng được tạm yên, hay đâu lại phải theo sóng gió ngập trời mà chuyển dịch. Chúng phải theo vợ chồng ông cụ bỏ nhà bỏ cửa tản cư về vùng hậu phương Chấn Nam Phổ, cố ý tránh xa nơi này là nơi đang xảy ra những cuộc tấn công mãnh liệt.

Họ tránh các thị trấn, băng đồng lướt bụi để tìm một nẻo sống. Ngày nào, tiếng súng tiếng bom cũng vang dậy, dường như bầu trời đang chuyển động và sắp sụp đổ. Thành thoảng, từng đoàn phi cơ bay lữ lượt, đi gieo chết chóc cho bao nhiêu người. Mỗi lần thấy chúng bay lướt trên không, mọi người đều phải cúi mình xuống núp, bất kể bùn lầy nước đọng hay gò nổng chông gai.

Một hôm, họ đi ngang qua một làng, Liên kinh ngạc xiết bao khi thấy nhà cửa sụp đổ ngổn ngang, cơ hồ không còn phân biệt đâu là con đường cái. Từng khoảng đất lồi lõm, cây cối tróc gốc ngã nghiêng, cả một vùng như in một màu tang tóc.

Hỏi thăm vài người còn lại trong làng, mới hay đó là nơi vừa xảy ra cuộc oanh tạc dữ dội.

Trời về chiều. Đoàn người lữ hành phải dừng bước lại giữa cảnh điêu tàn này.

Đêm lại, khi dùng xong bữa cơm đạm bạc với một người dân làng chất phác, chủ nhân tường thuật lại trận ác chiến ghê gớm vừa qua.

Người ấy thuật lại rất mạch lạc và rành rẽ, làm cho Liên và Vĩnh như thấy hiển hiện những hình ảnh khủng khiếp trước mắt. Sau cùng, người ấy nói:

- Mấy ngày trước, dân chúng từ Khai Thành tản cư đến đây rất đông, phần nhiều là ông già bà cả và trẻ con, thanh niên đều phải xung vào bộ đội chiến đấu. Nhưng rồi chiến tranh lại tràn đến, một số đồng đồng bào vô tội chết oan vì cánh bom rơi đạn lạc, một số còn sống sót lại tiếp tục tản cư. Họ đi như đàn chim di thể mà không biết phải dừng chân lại ở chân trời góc bể nào.

Vĩnh thở dài:

- Một làng bé nhỏ thế này mà cảnh tàn phá còn ghê gớm như thế ấy; chẳng hiểu những thị trấn lớn thì còn kinh khủng đến đâu.

Người ấy lặng thinh một lát buồn bã nói:

- Tôi ngu dốt, chẳng hiểu dân ta đánh nhau như thế có ích lợi gì? Hay chỉ có lợi cho ngoại bang mà thôi? Tại sao người mình lại không biết thương yêu lẫn nhau?

Vĩnh nói với giọng ngùi ngùi:

- Cháu còn nhỏ, cháu cũng không thể nào hiểu nổi.

Vợ chồng ông cụ lắc đầu thờ ra:

- Lão đã già, lão cũng không hiểu gì hơn.

Người dân làng buồn bã nói:

- Nhà cửa tôi đã tiêu tan. Tôi không tiếc nhưng tôi nhất định không tản cư đâu hết. Nếu phải chết, thì ở đâu cũng chết.

Ông cụ lẩm bẩm:

- Cứ tình thế này thì tìm đâu ra một mảnh đất để yên thân?

Rồi cụ leo neho đôi mắt, ngậm ngùi:

- Tội nghiệp, mấy đứa con của lão không biết trôi nổi về đâu?

Liên và Vĩnh nhớ đến lời ông cụ thuật lại về mấy đứa con, đều lấy làm ái ngại. Liên ngẩng nhìn vợ chồng ông lão và thấy những ngón lệ đang hoen tròn.

Liên liên tưởng đến những người thân yêu:

- Chẳng hiểu cha mẹ tôi đã được thả ra chưa?

Vĩnh băn khoăn:

- Biết đâu trong số đồng bào tản cư về đây không có gia đình chúng mình?

Liên vẫn triền miên nghĩ ngợi:

- Trong số đồng bào tử nạn tại đây, có những người thân yêu của mình không?

Vĩnh muốn phá tan những ám ảnh đen tối:

- Có lẽ gia đình chúng ta đã tiếp tục tản cư đến một vùng an ninh nào rồi. Một ngày gần đây, chúng ta sẽ gặp lại.

Đôi mắt Liên sáng lên niềm hy vọng:

- Phải, em hy vọng một ngày gần đây sẽ gặp lại những người mà Liên yêu kính nhất đời.

Ông cụ bỗng nhìn lên áo não:

- Thôi, không phải tản cư đâu nữa. Ta cứ ở lại đây, ở lại trên đồng gạch ngói hoang tàn này.

Mọi người đều im lặng. Từ xa, vắng vắng lại tiếng súng hãi hùng...

VII

Ngày mai, anh có trở lại Khai Thành

Họ ở lại đó thật.

Và cứ mỗi buổi chiều, khi nắng nhạt còn loáng chút ánh vàng trên mái tường xiêu đổ, hai đứa trẻ dắt tay đi trên đồng gạch ngói, hướng mắt nhìn về phía Khai Thành.

Liên bỗng gọi, giọng thật dịu dàng:

- Anh Vĩnh ơi!

Vĩnh hiền lành nhìn bạn:

- Gì thế, Liên?

- Anh có nhớ nhà không?

- Nhớ muốn chết.

- Anh có nhớ cha mẹ không?

- Sao lại không?

- Anh có nhớ thầy, nhớ bạn không?

- Nhớ chứ! Tôi làm sao quên được ông thầy đáng kính của chúng ta, đã dạy cho chúng ta biết yêu nước thương nòi, biết đau niềm đau chung của dân tộc. Tôi quên làm sao được những thằng bạn nghịch như quỷ sứ nhưng lại biết thương yêu nhau một cách thấm thiết chân thành.

Liên ngậm ngùi:

- Bây giờ thì chẳng biết những người thân yêu ấy đã trôi giạt về đâu. Cha mẹ chúng ta ra sao? Còn anh Thành, chẳng rõ anh ấy có lạc loài, khổ sở như chúng ta chăng?

Vĩnh không đáp, vì nó không biết phải đáp làm sao bây giờ. Chính lòng nó, nó cũng đang thấy rộn lên những niềm xúc cảm. Chao ôi! Lửa binh chưa rèn cho nó một tâm hồn rạn lửa! Nhìn đàn chim tung cánh ở lưng trời, nó ao ước được như loài chim ấy, để có thể đem tin về với mẹ già...

Một đêm, đang yên giấc, mọi người bỗng giật mình tỉnh dậy vì những tiếng nổ vang dội. Tiếng súng gần, tiếng súng xa đối đáp nhau trong màn đêm. Bầu trời rực sáng ánh hỏa châu.

Tiếng súng nghe đã quen thuộc quá, không làm cho ai khiếp sợ nữa. Ông cụ nằm dưới đất nhìn qua mái tường đổ, đếm từng chiếc phi cơ đảo lượn trên nền trời. Bà cụ chấp hai tay, miệng lầm rầm cầu nguyện. Thằng bé thì ngồi bên cạnh ông cụ, cố phân biệt tiếng nào là tiếng bom, tiếng nào là đại bác, một chê, liên thanh...

Liên và Vĩnh không ngồi yên được, cùng kéo nhau ra sân. Vùng Chấn Nam Phố đỏ rực lên như cả một phương trời đều nhuộm lửa.

Trận ác chiến kéo dài chẳng biết được bao lâu, cho đến khi nghe tiếng chân rầm rập đâu đây, hai đứa trẻ

mới giật mình. Vĩnh bảo khẽ vào tai bạn:

- Họ đã rút lui, coi chừng phi cơ đuổi theo.

Liên ngay lúc ấy, một đoàn phi cơ phản lực và oanh tạc vằn vũ trên không. Không bảo nhau, Liên và Vĩnh mỗi đứa lần mình xuống hầm núp. Lúc này chúng mới cảm thấy sợ hãi thật sự.

Đoàn phi cơ đảo lượn trên không mấy phút, rồi bỗng lao mình xuống nhả ra mấy quả bom. Tiếng nổ vang lên. Bầu trời tối sầm lại như thiên ám địa hôn.

Vĩnh ngất đi trong tiếng hỗn độn. Khi nó tỉnh lại, nó không thấy mái nhà đâu nữa. Dưới ánh hỏa châu, nó chỉ thấy một vũng gạch, ngói ngổn ngang đè úp trên nền nhà. Vĩnh kinh khủng nhớ đến vợ chồng ông cụ và đứa cháu còn nằm trong nhà, và nó hoảng hốt buột mồm:

- Trời ơi! Trời ơi! Họ chết mất cả rồi!

Nó mệt mỏi chạy đến bên nền nhà, ngả mình trên đồng gạch ngói khổng lồ mà khóc lên thảm thiết. Thằng bé đáng thương không biết phải làm sao để cấp cứu những người bị nạn; nó chỉ còn biết khóc lên để vơi bớt nỗi khổ trong lòng.

Bỗng nó ngẩng lên vì nó vừa nghe có tiếng ai rên rĩ. Trời ơi! Đó chính là tiếng của Liên rồi! Liên ở đâu? Từ nãy giờ vì quá bi thảm với cái chết của gia đình ông cụ, nó quên mất người bạn gái yếu đuối của nó. Nó chồm dậy, chạy lại phía phát ra tiếng rên. Và nó sững sờ trước một hình ảnh vô cùng ghê rợn: Liên nằm úp mặt dưới một cái hầm, một đồng gạch đá đè lên người.

Vĩnh đến bên Liên, hai tay cố nâng những hòn gạch, đá trên người bạn, quăng ra một bên, rán sức đỡ Liên dậy. Liên bất tỉnh từ lúc nào. Vĩnh đem nàng lên khỏi hầm núp, đặt nàng nằm trên một thảm cỏ, rồi lấy khăn tay đi nhúng nước lau mặt nàng.

Một lúc lâu, Liên từ từ tỉnh lại. Nó cựa mình mở mắt. Đôi mắt dịu hiền ngày xưa đâu còn nữa, đôi mắt đẹp như che phủ một làn sương mờ. Gương mặt mồm mím khả ái của nàng vấy đầy máu. Mái tóc nàng xòa trên cổ vương đầy bụi cát.

Khi trông thấy Vĩnh, đôi mắt nàng dừng lại, rồi từ trong viền mi đen tuôn ra hai dòng lệ, lăn xuống vành tai.

Vĩnh cầm lấy tay bạn:

- Liên! Liên!

- Em chết mất!

Liên không nói được nữa. Vĩnh nức nở siết chặt tay Liên. Nó muốn Liên phải sống, nó không muốn mất người bạn đã cùng nó chia sẻ những đau khổ trong khói lửa mịt mờ. Nó muốn giữ Liên trong lòng bàn tay, nó không muốn Liên chết đi giữa lúc chưa tròn tuổi mộng.

Một lúc lâu, Liên mới thốt được lời cuối cùng.

- Anh Vĩnh ơi! Em chết mất! Em chết vì chiến tranh tàn nhẫn, em chết nơi xứ lạ quê người. Ngày mai, anh có trở lại Khai Thành, xin nhắn giùm tin buồn này với người mẹ già và người cha đau khổ của em.

Dứt lời, Liên từ từ nhắm mắt, trả lại đời bao nhiêu tuổi xanh và mộng đẹp.

Thắm Thệ Hà